

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2022/HS-ST

Ngày: 07/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

2. Ông Phan Đăng Rin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố H tham gia phiên tòa: Ông Dương Phước An, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố H (Địa chỉ: 60 N, phường V, T phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 172/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Đắc N (tên gọi khác: Ty), sinh ngày 12/3/1971 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 2/132/1 Hoàng Quốc V, phường A, T phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Lê Đắc H và bà Lê Thị H (đã chết); vợ: Trần Thị Bích H (đã ly hôn), con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên cùng với gia đình tại T phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, học hết lớp 5/12 thì nghỉ học, làm nghề mộc.

Tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 25/6/2021, bị Công an huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 21), chưa nộp phạt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Đắc T, sinh năm 2003; địa chỉ: 132/1 Hoàng Quốc V, phường A, T phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1959; địa chỉ: 17/14/29 H, phường P, T phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Lê Đắc Q, sinh năm 1966; địa chỉ: 132/1 Hoàng Quốc V, phường A, T phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 05/12/2021, Lê Đắc N đi bộ từ nhà mình qua đường luồn hẻm kiệt 132/1 đường Hoàng Quốc V, phường A, T phố H thì thấy 01 (một) chiếc xe đạp thể thao màu sơn hồng của anh Lê Đắc T dựng sát tường nên đi đến nơi đến dắt bộ mang về để ở nhà của N. Đến sáng ngày 07/12/2021, N đưa xe đạp trên đến Ga Huế và hỏi nhờ người xe ôm tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) xem có chỗ nào mua xe để bán thì được ông Q đưa đến địa chỉ 81 đường Bùi Thị X, phường P, T phố H gặp ông Phan Thanh H. Tại đây, N thỏa thuận bán xe đạp trên giá 200.000 đồng. Số tiền bán được N tiêu cá nhân hết.

Sau khi bị mất tài sản, gia đình anh T đã báo Cơ quan công an giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc xe đạp thể thao, màu sơn hồng đã qua sử dụng; 01 (một) tờ giấy mua bán xe đạp thể thao ngày 05/12/2021 mang tên Lý Đức Tỷ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/ KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 (một) chiếc xe đạp dạng thể thao, màu sơn hồng, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 05/12/2021 trị giá: 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý chứng trả lại 01 (một) chiếc xe đạp thể thao, màu sơn hồng cho anh Lê Đắc T, anh T nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Đắc T và ông Phan Thanh H không yêu cầu N bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 189/CT-VKS-HS ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân T phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Đắc N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đắc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h,

i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đắc N từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Đắc T và ông Phan Thanh H không yêu cầu N bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Lê Đắc N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố H, Viện kiểm sát nhân dân T phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Đắc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 05/12/2021, tại kiệt 01/132 đường Hoàng Quốc V, phường A, T phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Đắc N có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp dạng thể thao màu sơn hồng của anh Lê Đắc T có trị giá: 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng). Mặc dù Lê Đắc N trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nhưng do N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa mà còn vi phạm nên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân T phố H truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như trên là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng do muốn hưởng lợi từ công sức lao động của người khác nên bị cáo đã phạm tội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân T phố H đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Anh Lê Đắc T và ông Phan Thanh H không yêu cầu N bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đắc N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Lê Đắc N06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bắt giam thi hành án.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đắc N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA